TĨNH DẠ TỨ — MỘT VẦNG TRĂNG, MỘT QUÊ NHÀ

V.N.

Đọc bài thơ của Lý Bạch và nghĩ
về một người hơn ba mươi năm
chưa trở lại Thủ Dầu Một

Có những bài thơ đọc lần đầu thấy rất dễ. Dễ đến nỗi học sinh đọc xong có thể nghĩ: "Ủa, có gì đâu? Thấy trăng, rồi nhớ quê. Hết!"

Nhưng những bài thơ thật hay thường có một cái "lạ" như vậy. Lúc còn trẻ, ta đọc thấy dễ. Đến một ngày nào đó, đi xa nhà thật lâu, bỗng nhiên đọc lại, ta mới giật mình:

"À! Thì ra bài thơ này nói về mình."

Bài *Tĩnh Dạ Tứ* của Lý Bạch là một bài như thế.

Chỉ có bốn câu:

床前明月光，
疑是地上霜。
举头望明月，
低头思故乡。

Đọc âm Hán-Việt:

Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghi thị địa thượng sương.
Cử đầu vọng minh nguyệt,
Đê đầu tư cố hương.

Có thể dịch nôm na:

Trước giường trăng sáng rọi,
Ngỡ là sương trên mặt đất.
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ quê nhà.

Bốn câu. Hai mươi chữ.

Vậy mà trong hai mươi chữ ấy có ánh trăng, có đêm khuya, có một người cô độc, có một quê nhà rất xa, và có cả một đời người.

... LÝ BẠCH NHÌN TRĂNG

Trước hết, hãy thử tưởng tượng cảnh ấy.

Đêm đã khuya.

Lý Bạch ở một nơi xa quê.

Có thể ông đang nằm trong một căn phòng đơn sơ. Không có điện thoại để gọi về nhà. Không có Internet. Không có email. Càng không có máy bay để sáng hôm sau bay về thăm cha mẹ, anh em.

Ông chỉ có một mình và một vầng trăng.

Ánh trăng từ ngoài cửa sổ chiếu vào.

Ông nhìn xuống trước giường.

Trên mặt đất có một lớp ánh sáng trắng.

Ông chợt nghĩ:

“Hay là sương?”

Đó chính là câu thứ nhất và câu thứ hai:

床前明月光，疑是地上霜。
Sàng tiền minh nguyệt quang, nghi thị địa thượng sương.

Bây giờ chúng ta học chữ một chút.

Sàng (床) là giường.
Tiền (前) là trước.
Minh (明) là sáng.
Nguyệt (月) là trăng.
Quang (光) là ánh sáng.

Cho nên *minh nguyệt quang* nghĩa là ánh sáng của trăng sáng.

Còn: Nghi (疑) là nghi ngờ, ngỡ rằng.
Thị (是) là là.
Địa (地) là đất.
Thượng (上) là trên.
Sương (霜) là sương giá.

Vậy *nghi thị địa thượng sương* có nghĩa là ngỡ là sương trên mặt đất.

Các bạn thấy không?

Lý Bạch không nói:

- "Đêm nay trăng rất đẹp."

Ông cũng không nói:

- "Tôi nhớ quê tôi quá."

Ông chỉ nhìn ánh trăng và tưởng nó là sương.

Một nhà thơ lớn đôi khi không cần nói thẳng điều mình muốn nói. Chỉ cần nói một chút thôi. Phần còn lại để người đọc tự cảm.

... "CỬ ĐẦU" VÀ "ĐÊ ĐẦU"

Nhưng đến câu thứ ba, người đọc bắt đầu thấy có chuyện:

举头望明月,
Cử đầu vọng minh nguyệt.

> Cử (举) là đưa lên, nâng lên.
> Đầu (头) là đầu.
> Vọng (望) là nhìn về phía xa, trông, ngóng.
> Minh nguyệt là trăng sáng.

Vậy *cử đầu vọng minh nguyệt* là ngẩng đầu nhìn trăng sáng.

Rồi câu cuối:

低头思故乡。

Đê đầu tư cố hương.

Đê (低) là thấp, hạ xuống.
Đầu là đầu.
Tư (思) là nghĩ, nhớ.
Cố (故) là cũ, xưa.
Hương (乡) là làng quê, quê hương.
Cố hương (故乡) là quê cũ, quê nhà.

Vậy *đê đầu tư cố hương* là cúi đầu nhớ quê nhà.

Chỉ có một điều rất thú vị: câu thứ ba là ngẩng đầu. cCâu thứ tư lại là cúi đầu.

Cử đầu — đê đầu.
Ngẩng lên — rồi cúi xuống.
Nhìn trăng — rồi nhớ quê.

Đây chính là một trong những cái hay nhất của bài thơ. Lý Bạch đang nhìn một vật ở trước mắt, nhưng tâm trí lại chạy về một nơi rất xa.

Mắt nhìn thấy trăng.

Lòng nhìn thấy quê.

... TẠI SAO NHÌN TRĂNG LẠI NHỚ QUÊ?

Các bạn học sinh có thể hỏi:

“Thầy ơi, tại sao nhìn trăng lại nhớ quê?”

Câu hỏi rất đúng. Bởi vì trăng là một vật mà người đi xa và người ở nhà cùng nhìn thấy.

Ngày xưa, khi chưa có điện thoại, người ta không thể gọi cho nhau. Nhưng có thể nhìn trăng. Người ở quê nhìn trăng. Người ở nơi xa cũng nhìn trăng. Và trong trí tưởng tượng, hai người như cùng đứng dưới một bầu trời. Cho nên trăng trở thành một thứ *cầu nối của ký ức*.

Ngày nay chúng ta có điện thoại thông minh, Facebook, Zoom, FaceTime. Chúng ta có thể nhìn thấy khuôn mặt người thân gần như tức thời, nhưng có một điều mà điện thoại không làm được: Nó không thể đem ta trở lại tuổi thơ. Không thể đưa ta về căn nhà cũ. Không thể làm cho ngôi trường xưa trở lại nguyên vẹn. Không thể làm cho một người thầy đã mất sống lại. Không thể gọi những người bạn năm xưa trở lại ngồi chung một chiếc bàn.

Vì vậy, đôi khi chỉ một vầng trăng cũng đủ làm một người xa quê bỗng nhiên trở về với cả một thời tuổi trẻ.

... TỪ LÝ BẠCH ĐẾN MỘT NGƯỜI Ở THỦ DẦU MỘT

Bây giờ chúng ta thử đưa bài thơ từ đời Đường sang Việt Nam. Từ Trung Hoa thế kỷ thứ VIII đến miền Nam Việt Nam thế kỷ XX. Và từ đó sang Nam California thế kỷ XXI.

Có một người ngày xưa học trường **Cấp ba thị xã Thủ Dầu Một**. Ngày ấy, Thủ Dầu Một chưa phải là một thành phố đông đúc như bây giờ. Trường học còn mang cái không khí của một thời rất khác.

Có bảng đen.

Có phấn trắng.
Có những dãy bàn học sinh.
Có tiếng kẻng trường.
Có những giờ học mà học sinh lúc ấy chỉ mong cho mau hết tiết.
Có những thầy cô mà học trò đôi khi thấy "khó tính quá!"
Có những người bạn ngồi bên cạnh, ngày nào cũng gặp, nên tưởng rằng mình sẽ gặp họ suốt đời.

Một học sinh mười bảy, mười tám tuổi thường không nghĩ nhiều về chuyện *xa quê*. Tuổi ấy, quê nhà là một điều quá gần. Gần đến nỗi không cần phải nhớ.

Buổi sáng đi học.
Buổi trưa về nhà.
Chiều gặp bạn.
Ngày mai lại đến trường.
Thầy cô vẫn còn đó.
Bạn bè vẫn còn đó.
Con đường vẫn còn đó.

Cho nên chẳng ai nghĩ rằng một ngày nào đó mình sẽ phải rời đi.

... RỒI CÓ MỘT NGÀY PHẢI ĐI

Nhưng đời người có những chữ "rồi" rất lạ.

Rồi một ngày phải rời trường.

Rồi một ngày phải rời Thủ Dầu Một.

Rồi một ngày phải lên Sài Gòn kiếm việc.

Sài Gòn lúc ấy đối với một người trẻ từ Thủ Dầu Một lên làm ăn vừa gần vừa xa. Gần vì chỉ cách một đoạn đường. Xa vì lần đầu tiên phải tự lo cho mình. Phải kiếm việc. Phải kiếm tiền. Phải thuê chỗ ở. Phải làm quen với những con đường đông đúc. Phải học cách sống giữa một thành phố mà chẳng phải ai cũng biết mình là ai.

Những ngày ấy có lẽ không có nhiều thời gian để nhớ quê. Bởi vì người trẻ còn phải lo sinh kế.

Mưu sinh — một chữ Hán-Việt nghe rất đẹp mà nghĩa thì chẳng nhẹ nhàng chút nào. Mưu (谋) là tìm cách, tính kế. Sinh (生) là sự sống, cuộc sống. Mưu sinh nghĩa là tìm cách để sống, kiếm sống. Người ta nói "đi mưu sinh" nghe có vẻ bình thường. Nhưng đằng sau hai chữ ấy có khi là cả một cuộc đời.

... RỒI LẠI ĐI XA HƠN NỮA

Sau Sài Gòn, người ấy lại đi xa hơn.

Xa hơn rất nhiều.

Một ngày nọ, quê nhà không còn là Thủ Dầu Một nữa. Quê nhà nằm ở một nơi cách nửa vòng trái đất.

Nam California.

Ở California có những xa lộ rộng. Có những khu phố sạch sẽ. Có những siêu thị lớn. Có những mùa Giáng sinh lạnh. Có những cơn mưa mùa đông. Và cũng có những mùa xuân.

Nhưng dù sống ở California bao nhiêu năm, người ta vẫn có thể mang theo một Thủ Dầu Một rất nhỏ trong lòng.

Một Thủ Dầu Một không có trên bản đồ.

Một Thủ Dầu Một chỉ tồn tại trong trí nhớ.

Đó là nơi có ngôi trường cũ.

Có thầy cô.

Có bạn bè.

Có những giờ học.

Có tiếng cười.

Có những câu chuyện mà lúc ấy tưởng như rất bình thường.

Nhưng càng về già, những chuyện bình thường ấy lại càng quý.

... BA MƯƠI NĂM KHÔNG DÀI HAY SAO?

Hơn ba mươi năm.

Đối với lịch sử, ba mươi năm chẳng là bao.

Đối với một đời người, ba mươi năm là rất dài.

Một đứa học sinh mười bảy tuổi sau ba mươi năm có thể đã gần năm mươi.

Những người bạn ngày xưa tóc đã bạc.

Những thầy cô ngày trước có người đã qua đời.

Ngôi trường cũ có thể đã thay đổi.

Con đường ngày xưa có thể đã mở rộng.

Những căn nhà quen thuộc có thể đã biến mất.

Có khi ngay cả người đứng trước cổng trường cũng không còn nhận ra mình.

Nhưng kỳ lạ thay, trong trí nhớ của người xa quê, ngôi trường ấy vẫn có thể còn nguyên.

Bảng đen vẫn còn.

Hàng cây vẫn còn.

Thầy giáo vẫn đứng trên bục giảng.

Cô giáo vẫn đang viết trên bảng.

Bạn bè vẫn ngồi bên cạnh.

Tuổi mười bảy vẫn chưa già.

Đó chính là sức mạnh kỳ lạ của ký ức.

Ký ức cũng là một từ Hán-Việt. Ký (記) là ghi nhớ. Ức (憶) là nhớ lại. Ký ức là những điều đã đi qua nhưng vẫn được tâm trí giữ lại.

Thời gian có thể xóa dấu chân trên đường nhưng đôi khi lại không xóa được một hình ảnh trong lòng người.

... NẾU LÝ BẠCH Ở NAM CALIFORNIA

Bây giờ thử tưởng tượng một chuyện hơi nghịch ngợm một chút.

Nếu Lý Bạch sống ở thời nay thì sao?

Một đêm ở Nam California, ông không nằm trong một khách điếm đời Đường. Ông có thể đang ngồi bên cửa sổ một căn nhà nào đó. Ngoài kia là bầu trời California.

Trăng vẫn sáng.

Ông mở cửa sổ.

Ánh trăng rơi xuống sân.

Ông nhìn.

Và có lẽ bài thơ của ông sẽ lại bắt đầu:

Sàng tiền minh nguyệt quang...

Nhưng người đọc hôm nay có thể hiểu câu thơ ấy theo một cách khác.

Không phải chỉ là Lý Bạch nhớ quê mà là bất cứ ai từng xa quê đều có thể bước vào bài thơ.

Một người Việt Nam xa quê. Một người Hoa xa quê. Một người Nhật xa quê. Một người Mexico xa quê. Một người Mỹ xa quê... Miễn là đã từng rời khỏi một nơi mình yêu quý, người ấy có thể hiểu *cố hương* là gì.

... "CỐ HƯƠNG" CÓ PHẢI CHỈ LÀ MỘT ĐỊA DANH?

Đây là chỗ bài thơ trở nên sâu hơn.

Cố hương không nhất thiết chỉ là một địa danh.

Nếu hỏi: "Quê anh ở đâu?"

Người ta có thể trả lời: "Thủ Dầu Một."

Nhưng nếu hỏi: "Thủ Dầu Một của anh là nơi nào?"

Thì câu trả lời có thể dài hơn rất nhiều.

Đó có thể là:

một căn nhà,
một con đường,
một hàng cây,
một ngôi trường,
một người thầy,
một người bạn,
một tiếng gọi,
một mùi hoa,
một món ăn,
một buổi chiều,
một cơn mưa.
Và đôi khi chỉ là tiếng ve mùa hè.

Cho nên *quê hương trong ký ức không phải lúc nào cũng giống quê hương trên bản đồ*.

Quê hương trên bản đồ có thể thay đổi. Quê hương trong ký ức thì thường đứng yên.

... LÝ BẠCH KHÔNG NÓI "TÔI BUỒN"

Đây là điều nên chú ý khi học thơ.

Lý Bạch không viết: "Tôi rất buồn vì nhớ quê."

Nếu viết như vậy, bài thơ sẽ dễ hiểu hơn nhưng có thể lại kém hay. Ông chỉ viết:

> 举头望明月，低头思故乡。
>
> Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
> cúi đầu nhớ quê nhà.

Chỉ vậy thôi. Nhưng cái hay nằm ở chỗ:

ngẩng đầu → nhìn trăng → cúi đầu → nhớ quê.

Có một chuyển động của thân thể. Nhưng đồng thời cũng có một chuyển động của tâm hồn.

Mắt nhìn lên → Lòng lại quay về.

Đây là một kỹ thuật rất tinh tế. Nhà thơ không giảng giải cảm xúc. Nhà thơ *cho chúng ta nhìn thấy cảm xúc.*

... "TĨNH DẠ" — ĐÊM YÊN TĨNH

Tên bài cũng rất đáng chú ý:

静夜思 — Tĩnh Dạ Tứ

> Tĩnh (静) là yên tĩnh.
> Dạ (夜) là đêm.
> Tứ (思) là suy nghĩ, nỗi nhớ, sự tưởng niệm.

Cho nên có thể hiểu *Tĩnh Dạ Tứ* là:

“Nỗi nghĩ trong đêm tĩnh lặng”

hay mềm mại hơn:

“Nỗi nhớ trong đêm thanh vắng.”

Chữ *tứ* (思) ở đây rất hay. Nó không đơn giản chỉ là “nghĩ”. Nếu chỉ “nghĩ” một việc gì đó, người ta có thể suy nghĩ bằng lý trí.

Nhưng *tư* trong thơ thường gợi một sự nghĩ ngợi có tình cảm, có nhớ thương.

Bởi vậy *tư cố hương* không phải là:

“Tôi đang suy nghĩ về quê hương.”

Mà gần hơn với:

“Tôi đang nhớ quê da diết.”

... CÓ MỘT ĐIỀU LÝ BẠCH VÀ NGƯỜI XA QUÊ GIỐNG NHAU

Lý Bạch sống cách chúng ta hơn một ngàn năm.

Người học sinh Thủ Dầu Một ấy sống trong một thời đại hoàn toàn khác.

Một người đời Đường.
Một người Việt Nam thế kỷ XX.
Một người ở Trung Hoa.
Một người cuối cùng sống ở Nam California.

Hai người chẳng có gì giống nhau. Nhưng lại giống nhau ở một điểm: cả hai đều có một nơi ở phía sau lưng mà thời gian không thể hoàn toàn lấy mất. Đó là quê nhà.

Và có lẽ đây chính là lý do bài *Tĩnh Dạ Tứ* đã sống hơn một ngàn năm.

... HÌNH ẢNH TRƯỜNG CẤP BA THỊ XÃ THỦ DẦU MỘT

Nếu người xa quê ấy một đêm ở California nhìn thấy ánh trăng, điều hiện ra trước mắt ông có thể không phải là một cánh đồng Trung Hoa.

Có thể là sân trường Thủ Dầu Một.

Một lớp học cũ.

Một bảng đen.

Một dãy bàn.

Một người thầy.

Một cô giáo.

Một người bạn.

Có thể người ấy nhớ một câu nói của thầy mà ngày xưa chẳng thấy có gì đặc biệt. Bây giờ nhớ lại, câu nói ấy bỗng quý vô cùng.

Có thể người ấy nhớ một người bạn mà ngày xưa ngày nào cũng gặp nên chẳng bao giờ nghĩ phải nói lời từ biệt. Bây giờ muốn gặp lại, có khi phải tìm qua Internet.

Có khi tìm mãi không thấy. Có khi đã tìm thấy nhưng người ấy không còn nữa.

Và có khi điều đau lòng nhất là *người bạn vẫn còn, nhưng thời tuổi trẻ mà hai người từng có chung thì đã mất rồi*.

... "ĐÀO HOA" CỦA THÔI HỘ VÀ "MINH NGUYỆT" CỦA LÝ BẠCH

Ở đây có thể nhớ đến một bài thơ khác mà các bạn có thể đã gặp:

Nhân diện bất tri hà xứ khứ,
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.

Thôi Hộ nhìn hoa đào và nhớ một khuôn mặt người xưa.

Lý Bạch nhìn trăng và nhớ quê.

Một người:

hoa đào → người xưa.

Một người:

trăng sáng → quê nhà.

Cả hai đều dùng một cảnh vật hiện tại để đánh thức một điều đã mất. Đó chính là một trong những quy luật đẹp nhất của ký ức: *Cảnh vật không nói, nhưng cảnh vật biết gọi người cũ trở về*.

Trong bài "Đề Đô Thành Nam Trang", chính người viết cũng đã từ một tiếng nói tình cờ trong quán cà-phê mà

nhớ đến bài thơ Thôi Hộ, rồi từ đó nhớ lại những năm tháng học trò.

Đọc đến đây, chúng ta mới thấy tại sao một bài thơ cổ có thể bước vào đời sống của một người hiện đại. Thơ cổ không thật sự "cổ" nếu nỗi lòng trong đó vẫn là nỗi lòng của chúng ta.

... ĐỪNG CHỜ ĐẾN KHI XA MỚI BIẾT NHỚ

Có lẽ đây là điều bài thơ muốn nói với chúng ta.

Khi đang ở nhà, chúng ta thường không biết mình đang sống trong một thứ rất quý.

Một buổi sáng bình thường.

Một bữa cơm bình thường.

Một tiếng gọi bình thường.

Một người mẹ bình thường.

Một người cha bình thường.

Một lớp học bình thường.

Một người thầy bình thường.

Một người bạn bình thường.

Nhưng đến khi những thứ ấy không còn ở bên cạnh nữa, chúng ta mới hiểu chữ "nhớ" nặng đến mức nào.

Người xa quê hơn ba mươi năm có thể vẫn nhớ ngôi trường Cấp ba thị xã Thủ Dầu Một.

Vậy các bạn học sinh đang ngồi trong lớp hôm nay nên làm gì?

Hãy nhìn kỹ một chút.

Nhìn người bạn đang ngồi bên cạnh.

Nhìn người thầy đang đứng trên bục giảng.

Nhìn sân trường.

Nhìn hàng cây.

Bởi vì một ngày nào đó, các bạn cũng sẽ rời nơi này. Và có thể nhiều năm sau, chỉ cần một vầng trăng, một tiếng ve, một bài hát, một mùi hoa, hoặc một câu thơ, tất cả sẽ bất ngờ trở lại.

... HAI MƯƠI CHỮ MÀ CHỨA MỘT ĐỜI NGƯỜI

Bài *Tĩnh Dạ Tứ* chỉ có hai mươi chữ.

Nhưng thử đếm xem nó có những gì:

Có *đêm*.

Có *giường*.

Có *ánh trăng*.

Có *sương*.

Có một người *ngẩng đầu*.

Có một người *cúi đầu*.

Và cuối cùng là *quê hương*.

Điều đáng nói là Lý Bạch không hề viết về một quê hương cụ thể. Không có tên làng. Không có tên tỉnh. Không có tên con sông. Không có tên ngôi trường.

Chính vì không nói cụ thể nên bài thơ lại trở thành của mọi người. Quê hương của Lý Bạch có thể là quê của Lý Bạch. Quê hương của một người Việt ở Nam California có thể là Thủ Dầu Một. Quê hương của một học sinh khác có thể là Huế, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng hay một ngôi làng rất nhỏ mà chẳng ai biết tên.

Nhưng cảm giác thì giống nhau.

Đi xa rồi mới biết quê nhà ở trong lòng mình.

... MỘT VẦNG TRĂNG Ở CALIFORNIA

Hơn ba mươi năm không trở lại.

Có lẽ một ngày nào đó người xa quê ấy sẽ trở về.

Cũng có thể không.

Cuộc đời không phải lúc nào cũng cho người ta cơ hội trở lại đúng nơi mình muốn, nhưng dù có trở về hay không, vẫn còn một con đường khác: con đường của ký ức.

Trên con đường ấy, người ta không cần hộ chiếu.

Không cần máy bay.

Không cần visa.

Chỉ cần nhắm mắt.

Một lát sau, sân trường cũ hiện ra.

Thầy cô hiện ra.

Bạn bè hiện ra.

Tuổi học trò hiện ra.

Và nếu đêm ấy có trăng, có lẽ người ấy sẽ hiểu Lý Bạch hơn bao giờ hết.

Ông sẽ không cần đọc câu 低头思故乡 mà chỉ cần cúi đầu xuống một chút.

Bởi vì *cố hương* đã ở sẵn trong lòng ông từ lâu rồi.

... KHI "TĨNH DẠ TỨ" TRỞ THÀNH BÀI THƠ CỦA CHÍNH MÌNH

Ngày còn đi học, chúng ta học thơ để làm bài kiểm tra.

Học tác giả là ai, tác phẩm ra đời khi nào, thể thơ gì, câu nào là ý chính, nghệ thuật gì.

Những điều ấy đều cần.

Nhưng học thơ mà chỉ học như vậy thì chưa đủ bởi vì đến một lúc nào đó, thơ sẽ không còn là bài để thi nữa. Nó trở thành một chiếc chìa khóa mở cửa ký ức.

Tĩnh Dạ Tứ của Lý Bạch chính là một chiếc chìa khóa như vậy.

Lúc còn nhỏ, ta thấy đó là bài thơ về một người nhìn trăng nhớ quê. Lớn lên, đi xa, ta mới hiểu *đó là bài thơ về chính mình.*

Một người từ Thủ Dầu Một lên Sài Gòn làm ănm, rồi từ Sài Gòn lưu lạc sang Nam California.

Ba mươi năm, bốn mươi năm có thể trôi qua. Mái tóc đã bạc. Bạn bè đã già. Thầy cô đã có người khuất bóng. Ngôi trường cũ đã thay đổi. Nhưng trong một góc rất sâu của tâm hồn, vẫn có một cậu học sinh đứng trước sân trường.

Cậu chưa đi đâu cả.

Cậu vẫn còn rất trẻ.

Và một đêm nào đó ở California, khi ánh trăng rơi xuống trước cửa sổ, người đã đi xa hơn ba mươi năm ấy có thể bỗng nhiên:

ngẩng đầu nhìn trăng,
rồi cúi đầu nhớ quê.

床前明月光，
疑是地上霜。
举头望明月，
低头思故乡。

Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghi thị địa thượng sương.
Cử đầu vọng minh nguyệt,
Đê đầu tư cố hương.

Và lúc ấy, hai chữ cuối cùng của bài thơ —

故乡 — CỐ HƯƠNG

— không còn là chữ trong sách giáo khoa nữa.

Nó là một ngôi trường.
Một sân trường.
Một người thầy.
Một người bạn.
Một tuổi trẻ.
Một Thủ Dầu Một đã ở rất xa.

Và cũng rất gần.

Bởi vì quê hương có thể cách ta nửa vòng trái đất, nhưng chỉ cần một vầng trăng, nó đã có thể trở về.

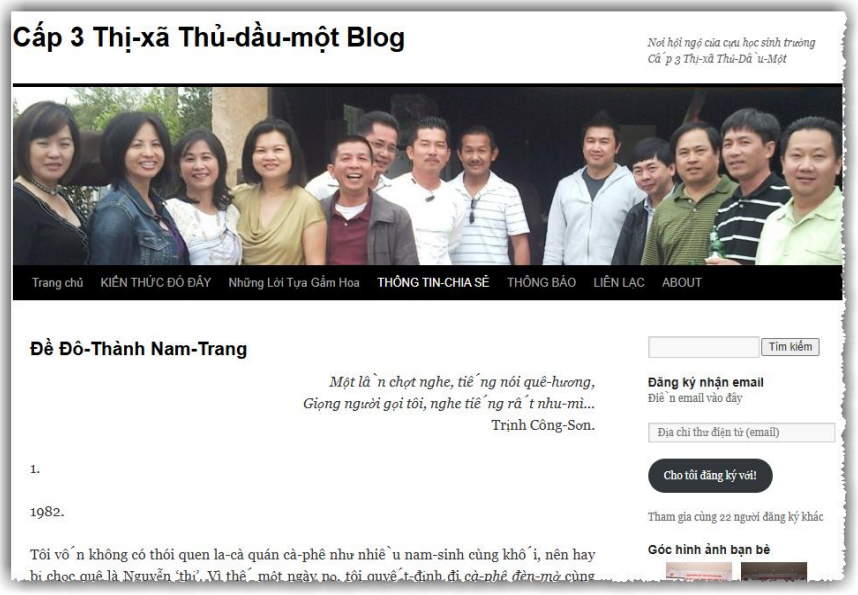
Cấp 3 Thị-xã Thủ-dầu-một Blog
Nơi hội ngộ của cựu học sinh trường Cấp 3 Thị-xã Thủ-Dầu-Một
Trang chủ
KIẾN THỨC ĐỒ ĐÂY
Những Lời Tựa Gấm Hoa
THÔNG TIN-CHIA SẺ
THÔNG BÁO
LIÊN LẠC
ABOUT
Đề Đô-Thành Nam-Trang
Một lần chợt nghe, tiếng nói quê-hương,
Giọng người gọi tôi, nghe tiếng rất nhu-mì...
Trịnh Công-Sơn.
1.
1982.
Tôi vốn không có thói quen la-cà quán cà-phê như nhiều nam-sinh cùng khối, nên hay
Tìm kiếm
Đăng ký nhận email
Điền email vào đây
Địa chỉ thư điện tử (email)
Cho tôi đăng ký với!
Tham gia cùng 22 người đăng ký khác
Góc hình ảnh bạn bè

[Đề Đô-Thành Nam-Trang. | Cấp 3 Thị-xã Thủ-dầu-một Blog]